

CHƯƠNG 7

LƯU KÝ, ĐĂNG KÝ VÀ THANH TOÁN BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN

7.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LƯU KÝ, ĐĂNG KÝ VÀ THANH TOÁN BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN

7.1.1. Khái niệm

a) Lưu ký chứng khoán

Ở mỗi nước sẽ có những khái niệm riêng về lưu ký chứng khoán nhưng nhìn chung, có thể hiểu lưu ký chứng khoán là: *"Hoạt động tổng hợp bao gồm 2 nghiệp vụ: lưu giữ và điều hành chứng khoán theo sự uỷ thác của người sở hữu chứng khoán"*.

Ở Việt Nam, theo quyết định số 05/1999/QĐ-UBCK3 ngày 27/3/1999, *lưu ký chứng khoán là hoạt động lưu giữ, bảo quản chứng khoán của khách hàng và giúp khách hàng thực hiện các quyền của mình đối với chứng khoán lưu ký*.

Trong lịch sử đã có nhiều hình thức lưu giữ chứng khoán như: tự lưu giữ, lưu giữ tại ngân hàng thương mại hoặc công ty chứng khoán; tái lưu ký (lưu giữ) tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Thời kỳ đầu của TTCK, nhà đầu tư phải tự giữ và bảo quản chứng khoán cho mình, điều đó đã phát sinh nhiều khó khăn:

- Thứ nhất, các nhà đầu tư phải tự bảo quản chứng khoán trước nguy cơ bị hư hỏng, mất cắp và thất lạc.
- Thứ hai, các nhà đầu tư phải thường xuyên theo dõi những thông tin về chứng khoán đang nắm giữ, chẳng hạn những thông tin về giá cả, những lệnh đặt mua của khách hàng, thời gian chi trả cổ tức của các cổ phiếu...

Thứ ba, tốn nhiều chi phí cho việc vận chuyển và giữ an toàn cho chứng khoán.

Trước những khó khăn trên, các ngân hàng thương mại và các công ty chứng khoán đã cung cấp một dịch vụ mới cho các nhà đầu tư chứng khoán, đó là dịch vụ lưu ký chứng khoán. Dịch vụ này một mặt giải quyết được những bất lợi trên cho các nhà đầu tư, mặt khác tạo nguồn thu cho các tổ chức trung gian nhận lưu ký chứng khoán từ phí lưu giữ hộ chứng khoán, thanh toán uỷ nhiệm thu, uỷ nhiệm chi, chiết khấu, thu hộ lợi tức chứng khoán, thanh toán trái phiếu đến hạn...

b) Đăng ký chứng khoán

Đăng ký chứng khoán là hoạt động ghi nhận và theo dõi những thông tin về người sở hữu chứng khoán, bao gồm các thông tin về: loại chứng khoán, số lượng chứng khoán theo từng loại của từng người sở hữu. Ở Việt Nam, theo quyết định số 05/1999/QĐ-UBCK3, đăng ký chứng khoán là việc ghi nhận quyền sở hữu, các quyền khác và nghĩa vụ liên quan của người nắm giữ chứng khoán bằng một hệ thống thông tin lưu giữ trong các tài khoản lưu ký chứng khoán.

Để thực hiện các quyền của mình đối với chứng khoán đang nắm giữ, nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký tên mình trong danh sách người sở hữu chứng khoán của tổ chức phát hành và để phân biệt các loại chứng khoán, các chứng khoán cần được đăng ký với những thông tin cơ bản sau: tên, loại chứng khoán, mệnh giá, tổng số chứng khoán phát hành.

Ngoài ra, trong hoạt động đăng ký chứng khoán người sở hữu chứng khoán cũng phải cung cấp thông tin như: tên, quốc tịch, địa chỉ, số chứng khoán nắm giữ...

c) Thanh toán bù trừ chứng khoán

Thanh toán bù trừ chứng khoán là hoạt động luân chuyển chứng khoán trên các tài khoản lưu ký dưới sự điều hành của trung tâm lưu ký, thanh toán bù trừ chứng khoán.

Hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán không thực hiện đối với các chứng khoán lưu ký kín, còn đối với các loại chứng khoán được lưu ký mở thì hoạt động này chỉ áp dụng đối với chứng khoán được lưu ký tổng hợp.

Thực chất của hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán là việc chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán giữa những khách hàng có chứng khoán đang được lưu ký tổng hợp tại một tổ chức lưu ký. Có nghĩa là: sau khi hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán được hoàn tất thì có sự thay đổi về quy mô phần chứng khoán mà khách hàng đang nắm giữ trong khối lượng chứng khoán lưu ký tổng hợp.

Để thực hiện được hoạt động này, các chứng khoán lưu ký cần có các điều kiện sau:

- Chứng khoán phải là các chứng khoán được chuyển nhượng tự do, vì vậy, thường là các chứng khoán vô danh.
- Chứng khoán phải được lưu ký tổng hợp tại các trung tâm lưu ký.
- Các đối tác giao dịch phải có tài khoản lưu ký tổng hợp tại các trung tâm lưu ký.

7.1.2. Vai trò, chức năng của hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán

a) Vai trò

Hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán có vai trò hết sức quan trọng đối với hoạt động của thị trường chứng khoán, thể hiện:

- Thứ nhất, thực hiện thanh toán các giao dịch chứng khoán, đảm bảo cho các giao dịch chứng khoán được hoàn tất.

Khi giao dịch chứng khoán được thực hiện, cần có sự thanh toán để chuyển giao được quyền sở hữu chứng khoán và thanh toán được tiền giữa các bên tham gia giao dịch. Nhờ hoạt động thanh toán, người mua chứng khoán nhận được chứng khoán và người bán chứng khoán nhận được tiền. Nhiệm vụ của hệ thống là sau mỗi giao dịch, xác định được bên giao chứng khoán và bên nhận chứng khoán, bên trả tiền và bên nhận tiền, khối lượng chứng khoán giao dịch và tổng số tiền thanh toán.

Thứ hai, giúp cho việc quản lý hiệu quả thị trường chứng khoán.

Nhờ nắm được các thông tin về người sở hữu chứng khoán thông qua việc đăng ký chứng khoán, các nhà quản lý biết được tỷ lệ nắm giữ chứng

khoán của những người sở hữu chứng khoán, kịp thời đưa ra các quyết định xử lý khi tỷ lệ sở hữu của một số đối tượng vượt quá mức quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Qua hệ thống này, các nhà quản lý cũng như các nhà đầu tư biết được những thông tin về các chứng khoán bị mất cấp hay không còn giá trị lưu hành. Đồng thời, hệ thống cũng đưa ra những quy định đối với các đối tượng tham gia nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa các thành viên tham gia hệ thống, góp phần ổn định thị trường.

Thứ ba, giảm chi phí cho các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán.

Khi hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán phát triển đến một mức độ nhất định thì việc quản lý chứng khoán sẽ được thực hiện qua hệ thống tự động. Điều đó làm giảm được thời gian, giảm chi phí, tránh được những nhầm lẫn trong khâu nhận, kiểm đếm chứng khoán khi thanh toán không qua hệ thống.

Ngoài ra, hệ thống thực hiện việc lưu ký tập trung hoặc thực hiện phi vật chất hoá chứng khoán nên tiết kiệm được các chi phí trong in ấn chứng chỉ chứng khoán, bảo quản chứng chỉ.

Thứ tư, góp phần giảm rủi ro cho hoạt động thị trường.

Kinh nghiệm cho thấy, thời gian thanh toán càng dài thì rủi ro xảy ra cho các đối tượng tham gia thị trường càng lớn. Các rủi ro xuất phát từ nhiều nguyên nhân và từ nhiều phía. Rủi ro xảy ra có thể là do lỗi của máy tính hay do lỗi của con người gây ra, hoặc là rủi ro do các đối tượng tham gia mất khả năng thanh toán. Hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán giúp cho thời gian thanh toán được rút ngắn và từ đó góp phần giảm thiểu rủi ro.

Với hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán, hầu hết các thanh toán đều được thực hiện qua bút toán ghi sổ, giảm bớt đáng kể sự chuyển giao chứng khoán vật chất, làm giảm rủi ro do bị mất cấp. Bên cạnh đó, hệ thống này cho phép chúng ta có thể tiến hành thanh toán bù trừ song phương và đa phương, từ đó rút ngắn thời gian và an toàn, giảm chi phí so với hình thức thanh toán bù trừ theo từng lần giao dịch.

Thứ năm, đảm bảo thực hiện thanh toán nhanh góp phần giúp các đối tượng của hệ thống tăng vòng quay của vốn.

Khi chưa có hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán, việc chuyển giao chứng khoán tốn nhiều chi phí, thời gian kiểm đếm, kiểm tra tính thật giả của chứng khoán, và sự lãng phí này xảy ra cho cả hai bên mua và bán chứng khoán.

Sự xuất hiện của hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán đã tiết kiệm được chi phí và thời gian cho các đối tượng tham gia thị trường. Việc thanh toán bù trừ chứng khoán nhanh tạo điều kiện cho các giao dịch tiếp theo được thực hiện, giúp cho nhà đầu tư nắm được thời cơ kinh doanh, đồng vốn được quay vòng nhanh hơn.

b) Chức năng

Hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán có các chức năng sau:

- Thứ nhất, quản lý các chứng khoán lưu ký của khách hàng.
- Thứ hai, ghi nhận quyền sở hữu và các thông tin về tình hình thay đổi của các chứng khoán lưu ký cho khách hàng.
- Thứ ba, cung cấp thông tin về chứng khoán giả mạo, mất cắp.
- Thứ tư, thực hiện các nghiệp vụ thanh toán tiền và chuyển giao chứng khoán sau khi các giao dịch được thực hiện.
- Thứ năm, xử lý các thông tin về việc thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán đối với các tổ chức phát hành như: thông báo họp đại hội đồng cổ đông, đại diện uỷ quyền... và giúp khách hàng thực hiện quyền thông qua mạng lưới của hệ thống.
- Thứ sáu, phân phối lãi, trả vốn gốc và cổ tức cho người sở hữu chứng khoán.
- Thứ bảy, giúp quản lý tỷ lệ nắm giữ của người sở hữu chứng khoán.
- Thứ tám, cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến chứng khoán như: cầm cố chứng khoán, thu hộ thuế...

7. 2. HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

7.2.1. Các nguyên tắc của hoạt động lưu ký chứng khoán

- Mỗi khách hàng chỉ được mở tài khoản lưu ký tại một thành viên lưu ký. Khách hàng sẽ đặt lệnh, giao dịch thông qua chính thành viên lưu ký.
- Khách hàng là cá nhân tổ chức trong nước chỉ được mở tài khoản lưu ký tại thành viên lưu ký trong nước.
- Khách hàng là cá nhân, tổ chức nước ngoài phải mở tài khoản lưu ký tại thành viên lưu ký nước ngoài.
- Các thành viên lưu ký phải mở tài khoản lưu ký chứng khoán cho khách hàng tách biệt với tài khoản lưu ký chứng khoán của chính các thành viên.
- Các chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán phải được lưu ký tập trung tại Sở giao dịch chứng khoán.
- SGDCK mở và quản lý tài khoản lưu ký cho các thành viên để hạch toán và quản lý các chứng khoán ký gửi cho thành viên. Phần chứng khoán thuộc sở hữu khách hàng của thành viên sẽ được hạch toán vào tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng do SGDCK mở đứng tên thành viên.
- Khi lưu ký chứng khoán tập trung tại Sở giao dịch chứng khoán, thành viên lưu ký phải nộp cho Sở giao dịch chứng khoán đầy đủ các chứng từ theo quy định.
- Chứng khoán được lưu ký phải hợp lệ, không bị hư hỏng và không thuộc loại bị cấm trao đổi.
- Thành viên lưu ký chứng khoán giao chứng khoán phải đảm bảo đủ chứng khoán trên tài khoản thanh toán bù trừ chứng khoán, phù hợp với các chứng từ thanh toán chứng khoán.

7. 2. 2. Các hình thức lưu ký chứng khoán.

Lưu ký chứng khoán được chia thành 2 hình thức, đó là lưu ký chứng khoán đóng (lưu ký kín) và lưu giữ chứng khoán mở.

7. 2. 2. 1. Lưu ký chứng khoán đóng

Đây là hình thức lưu giữ trong đó khách hàng thuê kết an toàn của ngân hàng để lưu giữ và bảo quản chứng khoán của mình.

Thông thường, mỗi ngân kết được ký hiệu theo số riêng và có hai ổ khoá. Một ổ khoá ngoài do ngân hàng quản lý (ngày nay ổ khoá ngoài được điều hành tự động từ trung tâm), ổ khoá trong do khách hàng quản lý. Ổ khoá trong chỉ có một chìa duy nhất và do khách hàng nắm giữ. Sau khi ký kết hợp đồng thuê kết, khách hàng tự động đưa chứng khoán của mình vào lưu giữ trong kết mà không cần sự hiện diện của người thứ hai, kể cả đại diện của ngân hàng.

Ngân hàng không có quyền biết những gì liên quan đến chứng khoán được lưu giữ trong kết. Vì vậy, ngân hàng không thể thực hiện được các nghiệp vụ liên quan đến chứng khoán như thu hộ lợi tức, thực thi các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ chứng khoán. Ngân hàng chỉ có quyền thuê mở khoá kết và tạm giữ chứng khoán trong trường hợp khách hàng không thanh toán phí thuê kết sau một thời hạn quy định trong hợp đồng.

Hình thức lưu ký này về bản chất chỉ là sự lưu giữ, bảo quản chứng khoán cho khách hàng. Trong hình thức này, tổ chức lưu giữ chỉ chịu trách nhiệm bảo hiểm tài sản ký gửi theo một hạn mức nhất định. Một khi giá trị chứng khoán ký gửi của khách hàng trên hạn mức này vẫn còn tồn tại thì khách hàng phải thông báo cho tổ chức lưu ký và tổ chức này sẽ thực hiện chức năng "đại lý hợp đồng bảo hiểm chứng khoán" phục vụ khách hàng lưu ký.

7.2.2.2. Lưu ký mở

Đây là hình thức lưu giữ chứng khoán trong đó chứng khoán được trao cho tổ chức lưu giữ và tổ chức này không chỉ thực hiện chức năng bảo quản mà còn thực hiện cả chức năng điều hành chứng khoán theo sự uỷ thác của khách hàng.

Căn cứ vào trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức lưu ký trong việc điều hành chứng khoán, lưu ký mở được chia thành:

- Lưu ký biệt lập;

- Lưu ký hoán đổi;
- Lưu ký tổng hợp;
- Lưu ký tại tổ chức thứ ba;;
- Lưu ký thế chấp;
- Lưu ký phong toả;

a. Lưu ký biệt lập: đây là hoạt động lưu ký chứng khoán trong đó chứng khoán của khách hàng độc lập với chứng khoán của tổ chức lưu ký. Tổ chức lưu ký có trách nhiệm lưu giữ chứng khoán theo các ký hiệu riêng được lập cho từng khách hàng, theo từng chủng loại chứng khoán và phải cất giữ chứng khoán biệt lập với chứng khoán của tổ chức lưu ký cũng như của các khách hàng lưu ký khác.

Khi ngân hàng mua hộ chứng khoán cho các khách hàng và đưa vào lưu ký biệt lập theo hợp đồng mua bán với khách hàng thì trong một tuần ngân hàng phải gửi cho khách hàng bản danh mục chứng khoán đã mua và đã đưa vào lưu ký, trong đó phải ghi rõ chủng loại, mã số giá trị tính theo mệnh giá và các đặc tính khác (nếu có) của chứng khoán được mua. Bản thông báo ký hiệu mã số chứng khoán được coi là bằng chứng về việc quyền sở hữu chứng khoán đã được trao cho người mua.

Khi trong hợp đồng lưu ký không có quy định về hình thức lưu ký khác thì đương nhiên được coi là lưu ký biệt lập cho dù điều đó không được thể hiện trong hợp đồng.

Tổ chức nhận lưu ký cũng được phép đưa chứng khoán của khách hàng lưu ký biệt lập tại một tổ chức thứ ba (thường là các trung tâm lưu ký chứng khoán lớn) mà không cần phải có văn bản uỷ quyền của khách hàng. Khi đó tổ chức nhận lưu ký được coi là tổ chức trung gian lưu ký.

Nghiệp vụ lưu ký biệt lập bao gồm nhiều công đoạn phức tạp nên chi phí lưu ký rất cao.

a. Lưu ký hoán đổi:

Đây là hình thức lưu ký trong đó cho phép tổ chức lưu ký chuyển trả cho khách hàng của mình số chứng khoán cùng chủng loại chứ không nhất thiết phải cùng mã số.

Khác với lưu ký biệt lập, ở hình thức lưu ký hoán đổi, mỗi một giao dịch lưu ký (tức mỗi đợt lưu ký) cần phải lập một hợp đồng lưu ký riêng và quy định rõ hình thức lưu ký hoán đổi.

Quyền sở hữu của chủ lưu ký hoán đổi cũng khá phức tạp. Cụ thể: trước khi hoán đổi thì chủ lưu ký là chủ sở hữu của số chứng khoán được lưu ký còn sau hoán đổi thì lại là chủ sở hữu của số chứng khoán thay thế.

Lưu ký hoán đổi được xem là bước đệm hình thành nên lưu ký tổng hợp.

b. Lưu ký tổng hợp:

Lưu ký tổng hợp là hình thức lưu ký trong đó tổ chức lưu ký được phép tập hợp chung tất cả các loại lưu ký được phép chuyển nhượng tự do thuộc vùng chuyển khoản của nhiều chủ sở hữu thành một khối lượng tổng hợp.

Khi chuyển chứng khoán vào lưu ký tổng hợp, các chủ sở hữu trở thành các đồng sở hữu phân lưu ký trong khối lượng chứng khoán tổng hợp của cùng chủng loại chứng khoán mà mình lưu ký.

Như vậy, từng chủ sở hữu không có quyền đòi hỏi tổ chức lưu ký chuyển trả chính các tờ chứng khoán của mình, chỉ có quyền đòi chuyển trả số lượng tờ chứng khoán đã đưa vào lưu ký hay số lượng với giá trị tính theo mệnh giá. Nếu tổ chức lưu ký bị phá sản thì các chủ lưu ký được hưởng đặc quyền truy đòi tài sản của mình.

Chuyển khoản chỉ được phép đưa vào lưu ký tổng hợp khi có văn bản uỷ quyền cụ thể của khách hàng lưu ký.

Lưu ký tổng hợp được phân chia thành: lưu ký nội ngân hàng và lưu ký tại trung tâm thanh toán bù trừ.

- Lưu ký nội ngân hàng là việc lưu giữ chứng khoán tại trụ sở của ngân hàng lưu ký.

- Lưu ký tại trung tâm thanh toán bù trừ chứng khoán là việc lưu giữ khối lượng chứng khoán tổng hợp của ngân hàng lưu ký tại trung tâm. Trong giao dịch này, khách hàng lưu ký chỉ cần lập một lần duy nhất hợp đồng tổng hợp và tất cả các đợt lưu ký tổng hợp của khách hàng đều được tự động đưa vào lưu ký tại Ngân hàng lưu ký này.

Lưu ký tổng hợp có ưu điểm:

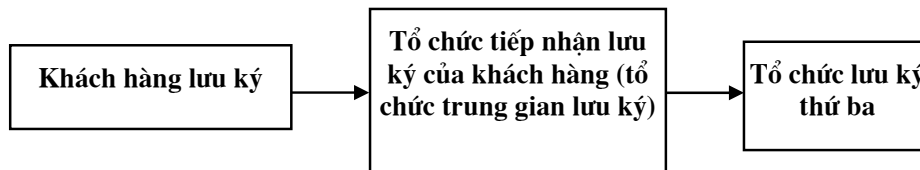
- Khách hàng không phải tốn nhiều chi phí giao dịch và chi phí lưu ký do áp dụng hình thức chuyển khoản chứng khoán mà không cần chuyển chứng khoán về mặt cơ học.

- Khách hàng lưu ký chỉ cần lập một lần hợp đồng uỷ thác lưu ký tổng hợp tại trung tâm thanh toán bù trừ nên thủ tục đơn giản và tạo cho khách hàng khả năng thực hiện các giao dịch chứng khoán mà không cần trực tiếp tới tổ chức nhận lưu ký.

d. Lưu ký tại tổ chức thứ 3:

Là hình thức lưu ký trong đó các tổ chức lưu ký có quyền đứng tên tổ chức mình đưa chứng khoán của khách hàng vào lưu ký tại tổ chức lưu ký khác (tổ chức thứ 3) theo phương thức lưu ký biệt lập hay lưu ký tổng hợp mà không cần phải có văn bản uỷ quyền cụ thể của khách hàng lưu ký.

Về mặt bản chất đó là việc tái lưu ký chứng khoán của thành viên.



Hình thức này thường được áp dụng:

- Đối với chứng khoán thuộc khối lượng chứng khoán tổng hợp tại một ngân hàng lưu ký.

- Khi tổ chức trung gian lưu ký không có đủ hệ thống kết an toàn lưu giữ.

- Khi muốn lưu trữ chứng khoán tại địa điểm gần các SGDCK.

Nếu theo phương thức lưu ký tổng hợp:

- Khi chuyển chứng khoán vào lưu ký tổng hợp, tổ chức trung gian lưu ký phải thông báo rõ cho tổ chức thứ ba về việc chứng khoán của tổ chức trung gian lưu ký hay của khách hàng. Nếu không có thông báo thì mặc nhiên công nhận số chứng khoán đó thuộc quyền sở hữu khách hàng của tổ chức trung gian lưu ký.

- Tổ chức lưu ký có trách nhiệm lập tài khoản cho một tổ chức trung gian lưu ký. Đó là:

+) Tài khoản lưu ký A: tài khoản chứng khoán của tổ chức trung gian lưu ký.

+) Tài khoản lưu ký B: tài khoản chứng khoán cho khách hàng.

Mỗi khi điều hành chứng khoán trên tài khoản lưu ký B, tổ chức trung gian lưu ký phải gửi bản minh chứng điều hành chứng khoán trên tài khoản lưu ký B theo lệnh của khách hàng. Khi điều hành chứng khoán trên tài khoản lưu ký A, tổ chức trung gian lưu ký phải gửi văn bản thông báo rõ chứng khoán thuộc sở hữu của chính tổ chức lưu ký.

Tổ chức lưu ký thứ ba chỉ được phép phong toả chứng khoán của khách hàng thuộc tổ chức trung gian lưu ký khi phát sinh các khoản phải thu liên quan đến chứng khoán trên các tài khoản nay như các khoản phí lưu ký chưa được thanh toán.

Tổ chức lưu ký chỉ được phép thế chấp chứng khoán của khách hàng được lưu ký tại tổ chức lưu ký thứ ba trong các trường hợp:

- Khi tổ chức trung gian lưu ký cấp tín dụng cho khách hàng lưu ký và được thế chấp bằng chứng khoán được đưa vào lưu ký tổng hợp tại tổ chức này.

- Khách hàng lưu ký có văn bản uỷ quyền cho tổ chức trung gian lưu ký tại tài khoản chứng khoán của mình khi tổ chức này có nhu cầu tái cấp vốn từ tổ chức lưu ký thứ ba.

e. Lưu ký thế chấp của khách hàng:

Đây là hình thức lưu ký trong đó chứng khoán hiện đang lưu ký trên tài khoản chứng khoán của khách hàng được tổ chức trung gian lưu ký đem thế chấp cho đối tác thứ ba (chủ nợ) để vay vốn. Khi đó, tổ chức lưu ký phải đóng dấu thế chấp kèm họ tên (tên hiệu) của người chủ nợ (mà chứng khoán được thế chấp cho người chủ nợ này) tại các phần chứng khoán được thế chấp trên tài khoản lưu ký khách hàng.

Việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán được thế chấp có thể được thực hiện như sau:

- Tách chứng khoán khỏi tài khoản lưu ký khi có lệnh yêu cầu chuyển giao chứng khoán.
- Thông qua một hợp đồng giữa tổ chức tín dụng (tổ chức lưu ký) và khách hàng lưu ký (người thế chấp) tạo quyền đồng sở hữu trực tiếp số chứng khoán được thế chấp. Trong trường hợp này, việc chuyển giao chứng khoán chỉ được thực hiện theo cách chuyển giao đồng thời cho người lưu ký và chủ nợ.

f. Lưu ký phong tỏa:

Lưu ký phong tỏa là hình thức lưu ký trong đó người chủ sở hữu sẽ không được sử dụng phần tài sản thuộc tài khoản lưu ký phong tỏa, số chứng khoán này chỉ có mục đích là để đảm bảo an toàn cho chủ sở hữu hay các khách hàng của chủ sở hữu trong các trường hợp sau:

- Các tổ chức bảo hiểm đối với số vốn dự phòng bắt buộc theo luật định của các tổ chức này.
- Các công ty đầu tư vốn đối với các tài sản quỹ thuộc diện không chế sử dụng (điều hành) theo quy định trong điều lệ quỹ.

7.2.3. Hoạt động lưu ký chứng khoán

Hoạt động lưu ký chứng khoán bao gồm các nội dung sau đây:

7.2.3.1. Mở tài khoản lưu ký chứng khoán

Tài khoản lưu ký chứng khoán là tài khoản dùng để hạch toán việc gửi, rút hoặc chuyển nhượng chứng khoán; hạch toán việc giao và nhận chứng khoán.

Tài khoản lưu ký chứng khoán gồm các loại:

- Tài khoản chứng khoán giao dịch
- Tài khoản chứng khoán cầm cố
- Tài khoản chứng khoán chờ niêm yết

- Tài khoản chứng khoán chờ rút
- Tài khoản thanh toán bù trừ chứng khoán đã giao dịch
- Các tài khoản khác

Khách hàng muốn gửi chứng khoán tại thành viên lưu ký thì phải làm thủ tục mở tài khoản lưu ký chứng khoán và khách hàng chỉ được phép đặt lệnh, giao dịch thông qua chính thành viên lưu ký đó, thành viên lưu ký có nghĩa vụ mở và quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán cho mỗi khách hàng gửi chứng khoán.

Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ mở tài khoản lưu ký chứng khoán để hạch toán và quản lý các chứng khoán ký gửi cho thành viên lưu ký. Đồng nhiên, trung tâm giao dịch chứng khoán cũng sẽ mở tài khoản cho phần chứng khoán thuộc sở hữu của khách hàng của thành viên lưu ký tách biệt với phần chứng khoán của chính thành viên lưu ký đó.

7.2.3.2. Ký gửi chứng khoán

Đây là bước trong đó khách hàng gửi chứng khoán thuộc sở hữu của họ vào thành viên lưu ký nơi họ mở tài khoản lưu ký chứng khoán. Sau đó, thành viên lưu ký sẽ tái ký gửi chứng khoán của khách hàng vào trung tâm giao dịch chứng khoán (quá trình lưu ký 2 cấp)

Quy trình ký gửi chứng khoán được tiến hành như sau:

- *Ký gửi chứng khoán tại thành viên lưu ký*

Khách hàng nộp chứng khoán tại thành viên lưu ký, nơi khách hàng mở tài khoản lưu ký chứng khoán. Để xác định chính xác chủ sở hữu chứng khoán, đối với các chứng chỉ cổ phiếu, trái phiếu ghi danh khi ký gửi phải có ký hậu của khách hàng trên tờ chứng chỉ. Trong các trường hợp khác, cần phải có các căn cứ xác minh quyền sở hữu chứng khoán của người sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành lập.

- *Thành viên lưu ký tiếp nhận và hạch toán chứng khoán ký gửi*

Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ lưu ký chứng khoán do khách hàng nộp, thành viên lưu ký hạch toán sổ cổ phiếu, trái phiếu cho khách hàng gửi

vào tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng và gửi cho khách hàng bản xác nhận ký gửi chứng khoán. Thành viên lưu ký chứng khoán vào trung tâm giao dịch chứng khoán.

Sau khi thành viên tái lưu ký số chứng khoán của khách hàng vào Trung tâm lưu ký thuộc Sở giao dịch chứng khoán và nhận được giấy báo Có của Trung tâm thì thời điểm đó khách hàng mới được phép đặt lệnh giao dịch hay tiến hành nghiệp vụ khác đối với số chứng khoán ký gửi.

- Thành viên tái lưu ký chứng khoán vào Trung tâm lưu ký chứng khoán

Chứng khoán ký gửi của khách hàng được thành viên tái lưu ký vào trung tâm giao dịch trong thời gian sớm nhất. Quy trình tái lưu ký của khách hàng do thành viên thực hiện phụ thuộc vào hình thức chứng khoán ký gửi là các chứng khoán chiết khấu hay chứng khoán ghi sổ.

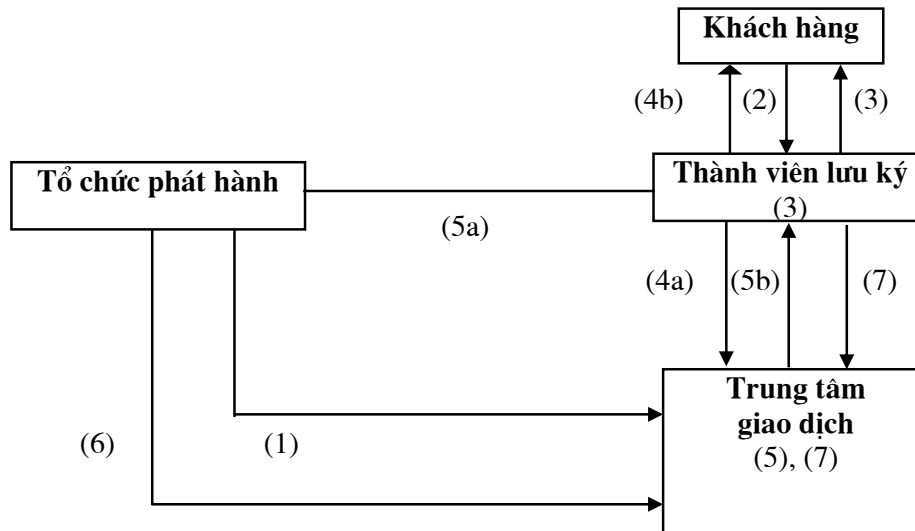
Đối với các chứng chỉ chứng khoán, thành viên lưu ký trực tiếp mang số chứng khoán này đến trung tâm lưu ký chứng khoán để làm thủ tục lưu ký.

Trong trường hợp chứng khoán là chứng khoán ghi sổ, được thể hiện dưới hình thức giấy chứng nhận quyền sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành cấp, thì quy trình lưu ký chứng khoán hiện nay quy định các thành viên lập và gửi cho các tổ chức phát hành lập danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán, có kèm giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán để tổ chức phát hành kiểm tra danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán lưu ký của công ty sau đó được tổ chức phát hành gửi cho trung tâm lưu ký chứng khoán.

- Trung tâm lưu ký chứng khoán tiếp nhận và hạch toán chứng khoán lưu ký.

Căn cứ vào số chứng khoán do thành viên tái lưu ký, trung tâm lưu ký chứng khoán hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch của khách hàng của thành viên hoặc của chính thành viên lưu ký. Sau đó trung tâm lưu ký chứng khoán gửi giấy báo Có xác nhận việc gửi chứng khoán cho thành viên lưu ký. Chứng khoán của khách hàng được bảo quản và lưu ký tập trung tại kho lưu ký chứng khoán của trung tâm.

Sơ đồ tiếp nhận và hạch toán chứng khoán lưu ký ở TTCK Việt Nam



Chú thích nội dung các bước:

(1): Tổ chức phát hành làm thủ tục đăng ký, lưu ký

(2): Khách hàng ký gửi chứng chỉ chứng khoán hoặc nộp giấy chứng nhận quyền sở hữu chứng khoán

(3): Thành viên hạch toán vào tài khoản lưu ký khách hàng và thông báo cho khách hàng

(4a): Thành viên ký gửi chứng chỉ chứng khoán

(4b): Thành viên lập danh sách khách hàng lưu ký chứng khoán ghi sổ; gửi danh sách này cho tổ chức phát hành

(5a): Tổ chức phát hành đối chiếu danh sách khách hàng với danh sách cổ đông, gửi cho thành viên kết quả xác nhận.

(5b): Trung tâm hạch toán vào tài khoản lưu ký của thành viên và xác nhận với thành viên.

(6): Tổ chức phát hành nộp danh sách cổ đông kèm theo thông báo về thành viên lưu ký mà khách hàng đã ký gửi chứng khoán.

(7): Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện bút toán ghi tương ứng trên các tài khoản lưu ký.

7.2.3.3. Lưu ký ghi sổ chứng khoán đặt mua trong đợt phát hành mới

Đây là phương thức lưu ký trong đó chứng khoán của các khách hàng đặt mua trong đợt phát hành mới nhận được bằng cách thực hiện bút toán ghi sổ tài khoản trực tiếp vào hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán thông qua các thành viên lưu ký, tổ chức phát hành (hay tổ chức bảo lãnh phát hành).

Với phương thức lưu ký này, người sở hữu chứng khoán sẽ được lưu ký ngay số chứng khoán đặt mua vào trung tâm lưu ký chứng khoán, không được sở hữu vật chất cũng như tự mình nắm giữ chứng khoán rồi sau đó mới đem đến lưu ký tại trung tâm lưu ký chứng khoán thông qua thành viên lưu ký. Như vậy, khi đó tổ chức phát hành không phải đặt in các chứng chỉ chứng khoán vật chất để chuyển trả cho khách hàng đặt mua chứng khoán, họ chỉ phải tập hợp danh sách phân bổ chứng khoán mà khách hàng đặt mua rồi gửi cho trung tâm lưu ký chứng khoán. Trung tâm lưu ký chứng khoán sẽ hạch toán số chứng khoán tương ứng của thành viên lưu ký đồng thời gửi xác nhận việc gửi chứng khoán cho các thành viên lưu ký có liên quan.

Phương thức này tiện lợi và hiệu quả xét trên hai khía cạnh: quản lý hệ thống và lợi ích kinh tế của các bên tham gia. Tính tiện lợi của phương pháp này giống với việc thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng. Hiện nay, tại hầu hết thị trường chứng khoán các nước, phương thức lưu ký ghi sổ đã được áp dụng rất rộng rãi.

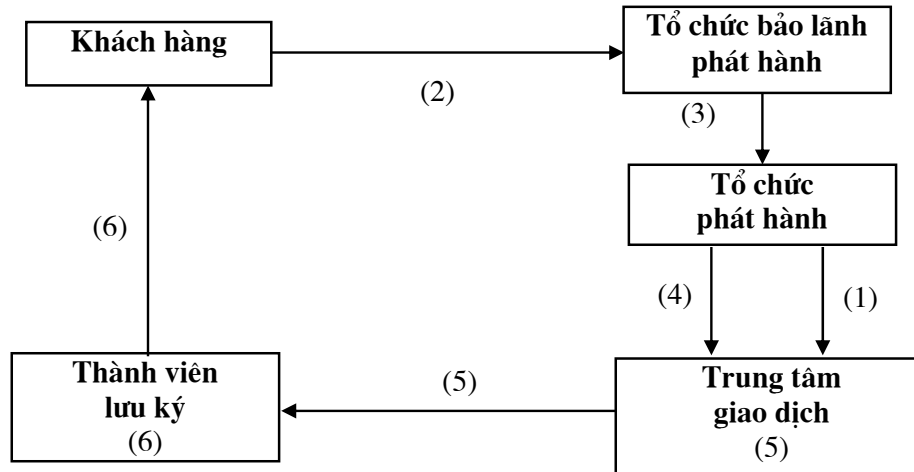
Tại Việt Nam, do điều kiện thị trường và thói quen tâm lý của người đầu tư, hiện nay việc lưu ký ghi sổ chứng khoán khi phát hành mới, phát hành thêm để tăng vốn chưa thực sự được áp dụng rộng rãi (chỉ áp dụng đối với trái phiếu Chính phủ).

Các trường hợp áp dụng hình thức lưu ký ghi sổ ở Việt Nam hiện nay gồm có:

- Phát hành mới
- Phát hành thêm để tăng vốn
- Phát hành cổ phiếu thưởng
- Chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi
- Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Thực hiện quyền tách gộp cổ phiếu
- Phát hành trái phiếu chính phủ để niêm yết trên thị trường chứng khoán

Sơ đồ quy trình lưu ký ghi sổ chứng khoán đặt mua trong đợt phát hành mới, phát hành thêm ở TTCK Việt Nam



Chú thích nội dung các bước:

- (1): Tổ chức phát hành nộp hồ sơ đăng ký lưu ký
- (2): Khách hàng đặt mua chứng khoán phát hành mới, phát hành thêm để tăng vốn tại tổ chức bảo lãnh phát hành
- (3): Tổ chức bảo lãnh phát hành lập danh sách khách hàng đặt mua chứng khoán, gửi danh sách khách hàng cho tổ chức phát hành.
- (4): Tổ chức phát hành lập danh sách phân bổ chứng khoán cho khách hàng và gửi cho trung tâm giao dịch chứng khoán.
- (5): Trung tâm giao dịch chứng khoán phân bổ chứng khoán vào các tài khoản lưu ký chứng khoán và gửi cho thành viên lưu ký bản sao kê kết quả phân bổ chi tiết đến từng khách hàng.
- (6): Thành viên lưu ký phân bổ số chứng khoán khách hàng ký gửi vào tài khoản lưu ký chứng khoán của từng khách hàng, gửi giấy xác nhận đã gửi chứng khoán cho khách hàng.

7.3. HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN.

7.3.1. Nguyên tắc của hoạt động đăng ký chứng khoán

Hoạt động đăng ký chứng khoán phải được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tất cả các loại chứng khoán niêm yết phải được đăng ký tập trung tại Sở giao dịch chứng khoán
- Chứng khoán phải được đăng ký tách biệt cho từng loại theo các thông tin về: loại chứng khoán, mệnh giá, tên, quốc tịch của người sở hữu chứng khoán, số của chứng chỉ, chứng khoán nếu có, số chứng khoán mà người đó nắm giữ...
- Khi có sự thay đổi về quyền sở hữu chứng khoán thì thành viên lưu ký phải nộp các tài liệu liên quan đến sự thay đổi này theo quy định để tiến hành việc đăng ký lại.

7.3.2. Hoạt động đăng ký chứng khoán

Việc đăng ký chứng khoán bao gồm các hoạt động:

- Đăng ký các chứng khoán mới phát hành
- Quản lý sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán.
- Quản lý sổ đăng ký chứng khoán mới chuyển nhượng, sổ đăng ký chứng khoán cầm cố.
- Lập danh sách người sở hữu chứng khoán để chuẩn bị đại hội cổ đông hàng năm.
- Thực hiện các công việc liên quan đến thanh toán cổ tức.
- Thực hiện các nghiệp vụ đăng ký chứng khoán liên quan đến tăng vốn của công ty phát hành.
- Giám sát tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài.
- Các công việc khác theo quy định của Ủy ban.

7.4. HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN

7.4.1. Nguyên tắc thanh toán bù trừ chứng khoán

Các hình thức tổ chức thị trường chứng khoán khác nhau sẽ có các hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán khác nhau. Nhưng dù tổ chức thị trường chứng khoán ở trình độ nào thì các thị trường cũng đều phải tuân theo các nguyên tắc chung như sau:

- Hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán chỉ được thực hiện đối với các loại chứng khoán được phép lưu ký tổng hợp tại các trung tâm lưu ký.
- Việc thanh toán bù trừ chứng khoán phải tuân thủ nguyên tắc giao chứng khoán đồng thời với thanh toán trả tiền.
- Thanh toán bù trừ chứng khoán được thực hiện thông qua nghiệp vụ bù trừ đa phương và thanh toán từng giao dịch cho các thành viên tham gia (phương thức bù trừ song phương chỉ áp dụng trong một số trường hợp, một số loại giao dịch nhất định theo các quy định).
- Hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán được áp dụng cho mọi giao dịch trên thị trường chứng khoán và thanh toán tiền qua hệ thống ngân hàng thanh toán chỉ định. Nguyên tắc này buộc các đối tác giao dịch phải có tài khoản lưu ký chứng khoán tổng hợp và tài khoản tiền tại các trung tâm lưu ký, thanh toán bù trừ chứng khoán (các công ty chứng khoán thành viên và các ngân hàng thương mại được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép).
- Các hoạt động và các dịch vụ thanh toán bù trừ phải được thực hiện tại bộ phận thanh toán bù trừ. Trước khi thực hiện việc giải quyết chuyển giao chứng khoán, các thành viên phải hoàn tất thủ tục thanh toán theo các quy định, mẫu hướng dẫn tại bộ phận thanh toán của trung tâm thanh toán bù trừ.

7.4.2. Quy trình của hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán

Hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán tuân theo các bước:

Bước 1: Chuẩn bị thanh toán

- *Lập báo cáo giao dịch*

Mục tiêu: Để xác nhận việc hình thành các nghĩa vụ và quyền lợi của các bên liên quan đến giao dịch.

Các thành viên lưu ký tổng hợp các giao dịch và báo cáo với bộ phận thanh toán bù trừ các thông tin: tên các bên tham gia giao dịch; loại và số lượng chứng khoán được giao dịch; địa điểm; thời gian và điều kiện giao dịch.

Tùy theo, mức độ phức tạp của hệ thống bù trừ mà có thể có các hình thức báo cáo sau:

- *Hình thức thủ công*: Các thành viên thực hiện báo cáo giao dịch thông qua các bảng mẫu, biểu do tổ chức thanh bù trừ quy định.
- *Hình thức bán tự động*: Các thành viên báo cáo giao dịch qua các bảng mẫu, biểu để nhập dữ liệu vào một máy tính tại tổ chức bù trừ.
- *Hình thức tự động hoàn toàn*: Máy tính của các thành viên truyền tới tổ chức thanh toán bù trừ các thông tin cần thiết về các giao dịch chứng khoán đã thực hiện.

- *Đối chiếu giao dịch*

Sau khi nhận được các báo cáo giao dịch từ các thành viên lưu ký thì bộ phận thanh toán bù trừ sẽ so sánh, tổng hợp các chi tiết các giao dịch. Hoạt động này thực hiện việc xử lý dưới hình thức văn bản hoặc trên mạng on-line, tùy thuộc vào hình thức báo cáo của thành viên lưu ký.

Trong quá trình tổng hợp và đối chiếu các báo cáo giao dịch, nếu phát hiện các báo cáo giao dịch có lỗi thì bộ phận bù trừ phải gửi báo lỗi cho các bên có liên quan để tiến hành hủy bỏ giao dịch đó và thay bằng các giao dịch khác.

Bước 2: Bù trừ và thanh toán

Đây là quá trình có hai bước riêng biệt là bù trừ và thanh toán.

Bù trừ: Là quá trình xử lý các báo cáo giao dịch chứng khoán nhằm đưa ra một con số cuối cùng mà các thành viên phải thanh toán vào ngày

thanh toán. Đó chính là việc xác định chính xác các thành viên phải giao hoặc nhận số chứng khoán hoặc tiền của mình vào ngày thanh toán.

Công việc này được thực hiện bằng hệ thống bù trừ của trung tâm thanh toán bù trừ nhằm bù trừ cuối ngày các kết quả tiền và chứng khoán cho các bên tham gia. Có 2 phương thức bù trừ:

- *Bù trừ song phương*: Là hình thức mà ở đó, trung tâm thanh toán bù trừ thực hiện các bút toán bù trừ đơn lẻ theo từng cặp đối tác đối với một loại chứng khoán để tìm ra số lượng tiền và chứng khoán thực phải trả cho mỗi bên.

Việc bù trừ song phương chỉ sử dụng trong kế toán nội bộ hoặc sơ bộ giữa các bên tham gia theo từng bên đối tác ban đầu.

- *Bù trừ đa phương*: sau khi nhận được các báo cáo giao dịch, trung tâm thanh toán bù trừ tập hợp các kết quả giao dịch và đưa vào hệ thống tính toán tự động để bù trừ kết quả giữa các bên tham gia trong giao dịch và thanh toán. Hệ thống máy tính sẽ tập hợp các khoản nợ và có về chứng khoán của mỗi bên, tự động bù trừ hỗn hợp theo từng loại chứng khoán để đưa ra kết quả cuối cùng của ngày giao dịch.

Trong ngày giao dịch, mỗi bên tham gia có thể tiến hành nhiều hoạt động mua và bán cùng một loại chứng khoán với nhiều bên tham gia khác nhau. Nhưng vào cuối ngày, mỗi bên sẽ chỉ có một món nợ phải trả hay một khoản phải thu đối với một loại chứng khoán nào đó.

Hoạt động này, trên thực tế đã làm giảm đáng kể khối lượng luân chuyển tiền và chứng khoán so với việc thực hiện giao nhận tiền và chứng khoán trên thị trường bằng cách thủ công.

Thanh toán: hiện nay, có các hình thức thanh toán khác nhau như sau:

- *Thanh toán từng giao dịch*: Là phương thức thanh toán được thực hiện cho từng giao dịch mua bán. Sau khi mỗi giao dịch được thực hiện thì người mua (bán) sẽ nhận được số chứng khoán (tiền) theo đúng khối lượng đã giao dịch.

Đây là hình thức cơ bản nhất của việc thanh toán giao dịch chứng khoán nhưng phương thức này chỉ phù hợp với thị trường có quy mô nhỏ.

- *Thanh toán bù trừ liên tục*: Là phương thức thanh toán được thực hiện bởi hệ thống thanh toán bù trừ đóng vai trò trung gian giữa các đối tác và các thành viên trong thanh toán các giao dịch đã được xác nhận.

- *Thanh toán cuốn chiếu*: là hình thức thanh toán quy định số ngày để thực hiện thanh toán tất cả các giao dịch. Hình thức này cho phép các giao dịch được thực hiện các bước thanh toán trong chu kỳ thanh toán cuốn chiếu vào tất cả các ngày làm việc trong tuần.

Bước 3: Chuyển giao bằng bút toán ghi sổ hoặc chuyển giao vật chất các chứng chỉ chứng khoán.

Trong thanh toán bù trừ chứng khoán, việc chuyển giao vật chất các chứng khoán từ tổ chức lưu ký này sang tổ chức tín dụng khác được thay thế bằng phương thức chuyển giao bởi bút toán ghi sổ hay phương thức chuyển giao vật chất các chứng chỉ chứng nhận quyền sở hữu chứng khoán. Tại trung tâm lưu ký và thanh toán bù trừ chứng khoán, các chứng khoán được "*phi vật chất hoá*" và tập trung hoá theo các chứng chỉ chứng khoán, điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng phương thức chuyển giao bằng bút toán ghi sổ và chuyển giao vật chất các chứng chỉ chứng khoán.

Tại trung tâm thanh toán bù trừ chứng khoán, việc chuyển giao chứng khoán giữa các thành viên lưu ký được thực hiện thông qua hệ thống điện tử. Điều này giúp cho việc thanh toán được thực hiện chính xác, tạo điều kiện áp dụng một hệ thống thanh toán tiền đồng thời với chuyển giao chứng khoán, từ đó tăng tính hấp dẫn của thị trường chứng khoán đối với các nhà đầu tư.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trình bày vai trò và chức năng của hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán.
2. Trình bày những đặc điểm cơ bản của hệ thống lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ chứng khoán trên TTCK Việt Nam hiện nay. Hệ thống đó có ảnh hưởng gì đến hiệu quả hoạt động của TTCK.
3. Các hình thức lưu ký chứng khoán? Liên hệ thực tiễn đối với Việt Nam.
4. Trình bày nội dung các bước trong thực hiện nghiệp vụ lưu ký chứng khoán?
5. Trình bày nguyên tắc và quy trình thanh toán bù trừ chứng khoán. Liên hệ với thực tiễn TTCK Việt Nam.